TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188**/2019/HSST
Ngày 21 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị An**

2. Ông **Phạm Bá Xuân**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Bích Phương**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:

Ông **Vũ Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2019/TL-HSST ngày 27 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Nam S**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 14, ngõ 505 Trần Khát C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Cao Hồng V, sinh năm 1973; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 19/3/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử tội Cướp tài sản, phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm. Bắt tạm giam ngày 23/07/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội. Số giam: 3575 T1, phòng giam: 24. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Phạm Tuấn D**, sinh năm 1998; Nơi ở: Số 30, ngõ 9 phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2019, khi Nguyễn Nam S đang ngồi ăn sáng tại phố Hồng Phúc, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thì S phát hiện trước cửa nhà số 35 phố Hồng Phúc có dựng nhiều xe máy và trong đó có 01 chiếc xe máy Honda Wave S, màu trắng - bạc, BKS: 17N4 - 0031 của anh Phạm Tuấn D, sinh năm 1998; trú tại:

số 30 ngõ 9 phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội vẫn cắm chìa khoá và không có người trông giữ nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi đến và dắt chiếc xe máy nêu trên xuống lòng đường, sau đó mở khoá xe, nổ máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 02 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2019 khi đang nằm ngủ tại ghế đá bên cạnh chiếc xe máy trong vườn hoa phố Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thì bị Công an phường Trần Hưng Đạo kiểm tra hành chính. Do S không xuất trình được giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa S về trụ sở để làm việc.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Honda Wave màu trắng - bạc, BKS: 17N4-0031 (SK: 43149Y604771, SM: C43E – 0512660); 01 chìa khoá xe máy Honda.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Nam S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLGĐ/HĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Ba Đình, kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wade mầu trắng – bạc, BKS: 17N4 – 0031, SK: 43149Y604771, SM: C43E- 0512660 đã qua sử dụng. Trị giá tài sản trên là: 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng.

Cáo trạng số 195/CT - VKSBĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Nam S về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích; có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **9** tháng đến **15** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Phạm Tuấn D chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 17N4 - 0031 (SK: 43149Y604771, SM: C43E – 0512660) và 01 chiếc chìa khoá xe máy Honda. Anh D đã nhận lại xe máy và không có đề nghị gì về dân sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại khu vực trước cửa nhà số 35 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Nguyễn Nam S có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 17N4-0031 trị giá 5.000.000 đồng của anh Phạm Tuấn D.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân: Ngày 19/03/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử tội "Cướp tài sản" phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm" đã được xóa án tích. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp các quy

định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm h, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Nam S **09** (***Chín***) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2019; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, Bị hại;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long